

Số: 14 /2021/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Quang P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ngõ 241 T, thôn 2, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Quang P thống nhất không yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền phạt cọc là 50.000.000 đồng. Ông P chỉ yêu cầu bà T trả lại số tiền cọc đã nhận là 50.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T thừa nhận có nhận số tiền đặt cọc là 50.000.000 đồng từ ông Trương Quang P. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất bị đơn có nghĩa vụ trả lại số tiền cọc đã nhận cho nguyên đơn.

Thời gian và phương thức trả nợ hai bên thống nhất chậm nhất ngày 30 tháng 8 năm 2022, bà Nguyễn Thị T phải trả hết số tiền đặt cọc đã nhận là 50.000.000 đồng cho ông Trương Quang P.

Kể từ ngày ông Trương Quang P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bà Nguyễn Thị T còn phải trả cho ông Trương Quang P tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là **1.250.000** đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn ông Trương Quang P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Trương Quang P số tiền tạm ứng án phí đã nộp **2.500.000** đồng (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai số AA/2020/ 0002023 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng hới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

